Mẫu số 03

BẢN CÔNG KHAI MỨC TIÊU THỤ NHIÊN LIỆU CỦA KIỂU LOẠI XE

1. Thông tin chung

1.1. Tên cơ sở sản xuất/nhập khẩu: CÔNG TY CỔ PHẦN HONLEI ĐỨC HÀ

1.2. Địa chỉ: Lô C5-1, C5-2, KCN Hòa Xá, phường Lộc Hòa, TP.Nam Định

1.3. Loại phương tiện: xe mô tô 2 bánh/xe gắn máy 2 bánh/loại xe khác: Xe gắn máy hai bánh

1.4. Nhãn hiệu: VIET THAI

1.5. Tên thương mại: \

1.6. Mã kiểu loại (số loại): WAVEXS

1.7. Số giấy chứng nhận(2): 0062/VAQ06-01/22-00

1.8. Báo cáo thử nghiệm tiêu thụ nhiên liệu số: 5412/NETC-M/22/C ngày 13 tháng 04 năm 2022

2. Thông số kỹ thuật của xe

2.1. Khối lượng bản thân: 91kg

2.2. Khối lượng toàn bộ lớn nhất: 221 kg

2.3. Động cơ

2.3.1. Kiểu động cơ: VHL139FMBVT-N Loại động cơ: Xăng, 04 kỳ, 01 xy lanh, làm mát bằng không khí

2.3.2. Thể tích làm việc (dung tích xy lanh): 49,6 cm3

2.3.3. Công suất lớn nhất/số vòng quay: 2,2/7500 kW/rpm

2.4. Hệ thống cung cấp nhiên liệu: chế hòa khí/phun nhiên liệu/khác:.....(1)

2.5. Hộp số

2.5.1. Điều khiển: cơ khí/tự động(1)

2.5.2. Số lượng tỷ số truyền: 4

2.5.3. Tỷ số truyền từng cấp số:3,273/1,938/1,350/1,182

2.6. Tỷ số truyền cuối cùng: 3,076

2.7. Lốp

2.7.1. Ký hiệu cỡ lốp trục 1: 70/90-17 áp suất lốp: 225 kPa

2.7.2. Ký hiệu cỡ lốp trục 2: 80/90-17 áp suất lốp: 225 kPa

2.8. Vận tốc thiết kế lớn nhất do cơ sở sản xuất quy định:45km/h

3. Công khai mức tiêu thụ nhiên liệu

3.1. Chu trình thử: TCVN 7357:2010/TCVN 7358:2010/TCVN 9726:2013/.....(1)

3.2. Mức tiêu thụ nhiên liệu công khai:1,44 lít/100 km

4. Mẫu nhãn năng lượng công khai

Kích thước, nội dung, màu sắc của nhãn năng lượng theo quy định của Bộ Công Thương

5. Ghi chú (*nếu có*):.....

Nam Định, ngày 08 tháng 05 năm 2023
Cơ sở sản xuất/nhập khẩu
(Ký tên, đóng dấu)

CÔNG TY CỔ PHẦN HONLEI ĐỨC HÀ

GIÁM ĐỐC
NGÔ VĂN QUYỀN